ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức cơ bản)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Chọn đáp án đúng

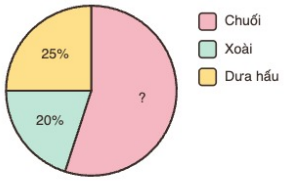
Năm 1700 thuộc thế kỉ nào?

A. Thế kỉ XVI

B. Thế kỉ XVII

C. Thế kỉ XVIII

Câu 2. Biểu đồ hình quạt tròn



Biểu đồ bên cho biết tỉ số phần trăm số bạn thích từng loại quả. Loại quả nào được ít bạn thích nhất?

A. Chuối

B. Dưa hấu

C. Xoài

Câu 3. Chọn đơn vị thích hợp

Diện tích móng tay của em khoảng 1 ...

A. dm^2

B. km^2

C. mm^2

D. cm^2

Câu 4. Trung bình cộng

Tìm trung bình cộng của các số 43; 52; 37; 64.

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 5. Diện tích hình hộp chữ nhật

Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 2 dm, chiều rộng 14 cm, chiều cao 21 cm. Tính diện tích xung quanh của hình hộp theo xăng-ti-mét vuông.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 6. Tính nhẩm

32,738 : 0,01 = ?

Đáp số: .....

Câu 7. Tỉ lệ bản đồ

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2 000 000, quãng đường từ nhà Bình đến thành phố dài 8,9 cm. Quãng đường thật dài bao nhiêu ki-lô-mét?

A. 1780 km B. 17800 km C. 178 km D. 1,78 km

Câu 8. Giải toán (đơn vị phút)

Một bạn đi xe đạp với vận tốc 100 m/phút trên quãng đường dài 2,8 km. Hỏi bạn đó đi hết bao nhiêu phút?

Bài giải:

.....

.....

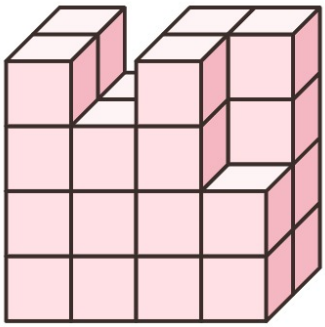
.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 9. Thể tích của một hình



Hình bên được xếp từ các hình lập phương nhỏ cạnh 1 cm, gồm hai hàng (hàng trước và hàng sau), các cột xếp sát nhau và không có chỗ trống. Thể tích của hình là bao nhiêu xăng-ti-mét khối?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 10. Giải toán

Hình chữ nhật ABCD có AB = 40 cm, BC = 33 cm. M là một điểm bất kì trên cạnh CD. Tính diện tích hình tam giác ABM.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 11. Đo bằng bước chân

Mỗi bước chân của Bình dài 75 cm. Bình đếm được chiều dài khu vườn hình chữ nhật là 32 bước, chiều rộng là 24 bước. Diện tích khu vườn khoảng bao nhiêu mét vuông?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 12. Điền dấu >, <, =

$\frac{1}{2}$ ... 0,52

A. > B. < C. =

Câu 13. Tìm số

Tìm số có dạng 1x7y (x, y là chữ số) chia hết cho cả 2, 5 và 9. Nếu có nhiều số thì lấy số lớn nhất.

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán

Cần chở 42 tạ gạo và 750 kg ngô. Mỗi chuyến xe chở được nhiều nhất 4,7 tấn. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu chuyến xe?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 15. Giải toán

Một sợi dây dài 10,5 m được cắt thành các đoạn dài 25 cm. Hỏi cắt được bao nhiêu đoạn?

Bài giải:

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-OH-15-D-43575 · Ôn hè lớp 5 lên lớp 6 (mức cơ bản)

Câu 1: B. Thế kỉ XVII · Các đơn vị đo thời gian

Thế kỉ thứ k gồm các năm từ (k − 1) × 100 + 1 đến k × 100. Năm 1700 là năm cuối cùng của thế kỉ thứ 17. Vậy năm 1700 thuộc thế kỉ XVII.

Câu 2: C. Xoài · Biểu đồ hình quạt tròn

Phần có dấu ?: 100% − 20% − 25% = 55%. So sánh 55%, 20%, 25%: bé nhất là 20%, đó là xoài.

Câu 3: D. cm² · Bảng đơn vị đo diện tích

Ước lượng độ lớn thật của vật rồi so với đơn vị: 1 cm² bằng móng tay, 1 m² bằng một ô vuông cạnh 1 m, 1 ha bằng một khu đất vuông cạnh 100 m, 1 km² bằng hình vuông cạnh 1 km. Đơn vị thích hợp là cm².

Câu 4: 49 · Phép tính với số tự nhiên, trung bình cộng, tổng – hiệu

Tổng các số là 43 + 52 + 37 + 64 = 196. Có 4 số nên trung bình cộng là 196 : 4 = 49.

Câu 5: 1428 · Diện tích xung quanh, toàn phần hình hộp chữ nhật

Đổi 2 dm = 20 cm. Chu vi đáy: (20 + 14) × 2 = 68 (cm). Diện tích xung quanh: 68 × 21 = 1 428 (cm²).

Câu 6: 3273,8 · Nhân, chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001

Chia cho 0,01 cũng là nhân với 100: dời dấu phẩy sang phải 2 chữ số (thiếu thì thêm chữ số 0). Kết quả là 3 273,8.

Câu 7: C. 178 km · Tỉ lệ bản đồ

Độ dài thật: 8,9 × 2 000 000 = 17 800 000 (cm). Đổi 17 800 000 cm = 178 km.

Câu 8: 28 · Ôn tập toán chuyển động đều

Đổi 2,8 km = 2 800 m. Thời gian: 2 800 : 100 = 28 (phút).

Câu 9: 28 · Thể tích của một hình

Hàng trước có 4 + 3 + 4 + 2 = 13 (hình). Hàng sau (có những hình bị che) có 4 + 3 + 4 + 4 = 15 (hình). Tất cả: 13 + 15 = 28 hình lập phương 1 cm³, nên thể tích là 28 cm³.

Câu 10: 660 · Hình tam giác, diện tích hình tam giác

Đáy AB = 40 cm. Chiều cao hạ từ M xuống AB luôn bằng BC = 33 cm, dù M ở đâu trên CD. Diện tích: 40 × 33 : 2 = 660 (cm²).

Câu 11: 432 · Thực hành đo, ước lượng diện tích

Chiều dài: 75 × 32 = 2 400 (cm) = 24 m. Chiều rộng: 75 × 24 = 1 800 (cm) = 18 m. Diện tích: 24 × 18 = 432 (m²).

Câu 12: B. < · So sánh, sắp xếp số thập phân

Đổi phân số ra số thập phân: $\frac{1}{2}$ = 0,5. So sánh 0,5 với 0,52. Vậy $\frac{1}{2}$ < 0,52.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: **1170** · Số tự nhiên: giá trị chữ số, làm tròn, dấu hiệu chia hết

Chia hết cho 2 và 5 thì y = 0. Chia hết cho 9 thì 1 + x + 7 + 0 chia hết cho 9, nên x = 1. Số đó là 1 170.

Câu 14: **2** · Ôn tập đo lường

Đổi ra tấn: 42 tạ = 4,2 tấn; 750 kg = 0,75 tấn. Tổng: 4,2 + 0,75 = 4,95 (tấn). 4,95 : 4,7 được 1 và còn dư, nên phải thêm một chuyến nữa: 1 + 1 = 2 (chuyến).

Câu 15: **42** · Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân

Đổi 10,5 m = 1 050 cm. Số đoạn: 1 050 : 25 = 42 (đoạn).

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký